

Số: 93 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học
Trường Đại học Đà Lạt**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTKĐ ngày 29/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 59, phiên họp 59.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Đà Lạt thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. *✓*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Đà Lạt;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam

Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH XÃ HỘI HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

(Kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn				Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00	Tiêu chí 7.2	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00	Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100,00
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100,00
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00	Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100,00	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00	Đánh giá chung		4,06	48	96,00

ANH
G T
ĐỊN
LƯ
DỤ

Handwritten signature

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH XÃ HỘI HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học tại Trường Đại học Đà Lạt được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHĐL ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 220/KH-ĐHĐL ngày 24/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-TTKĐ ngày 28/8/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Đà Lạt vào ngày 12/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 02-05/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân ngành Xã hội học được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu của Trường, phù hợp với mục tiêu đề ra trong Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra được ban hành, cập nhật định kỳ; được xây dựng theo tiếp cận CDIO. Chuẩn đầu ra ban hành năm 2025 có sự rút gọn về số lượng và hoàn thiện hơn so với các phiên bản trước đó. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Xã hội học sau khi được rà soát điều chỉnh đều có quyết định ban hành chính thức và được công bố công khai bằng các hình thức và phương tiện khác nhau để các bên liên quan có thể tiếp cận. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Xã hội học ban hành năm 2016, chỉnh sửa vào các năm 2019, 2025 có đầy đủ các thông tin theo quy định, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan, có đối sánh với chương trình đào tạo cùng ngành của 02 trường đại học trong nước và 03 trường đại học quốc tế. Tất cả đề cương học phần trong chương trình đào tạo được xây dựng và điều chỉnh theo đúng quy định của Trường, phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đầy đủ thông tin cần thiết. Trong giai đoạn đánh giá, Trường đã định kỳ rà soát 2 lần chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương học phần với đầy đủ các văn bản pháp lý về quy định, hướng dẫn và kế hoạch rà soát, điều chỉnh. Các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần thông qua trang thông tin



Handwritten signature/initials.

điện tử của Trường/Khoa, hệ thống học tập LMS, tuần định hướng dành cho tân sinh viên và học lớp định kỳ. Khoa đã thiết kế nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học với các học phần tương ứng trên cơ sở phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo ngành Xã hội học đã có đề cương học phần, trong đó chuẩn đầu ra của từng học phần đã thể hiện sự tương thích về nội dung và mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tất cả các học phần đều ghi rõ phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá hướng đến đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Chương trình dạy học ngành Xã hội học có cấu trúc hợp lý, thể hiện tính logic, tính tích hợp giữa các học phần. Các học phần được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương và chuyên nghiệp. Mục tiêu giáo dục gắn với giá trị cốt lõi của Trường đã được ban hành chính thức và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử, được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau và truyền tải vào khối kiến thức của chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy và học được thiết kế tương đối phong phú và đa dạng, hướng tới mục tiêu giáo dục của Trường và chương trình đào tạo, hướng tới đạt được các chuẩn đầu ra đã công bố. Hoạt động giảng dạy cũng được điều chỉnh khi chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh hàng năm theo hướng tăng tính thực tế và tính tính cực của người học trong học tập. Đa số các học phần đều yêu cầu và xác định thời gian cho người học tự đọc/tự nghiên cứu tài liệu với khoảng thời gian phù hợp theo số tín chỉ của học phần. Trường đã có hệ thống các văn bản kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; quy định rõ hình thức, cách thức, quy trình, trách nhiệm của các bên trong việc tổ chức thi, kiểm tra và phúc khảo kết quả học tập. Các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và được chuẩn hóa theo các quy định chung của Trường. Các văn bản này đều được công khai tới người học và giảng viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong giai đoạn đánh giá ngành Xã hội học không có trường hợp nào xin phúc tra.

- **Về nguồn lực:** Trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược lĩnh vực đội ngũ; ban hành đầy đủ các văn bản về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, đào tạo và đánh giá. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên đáp ứng quy định, khối lượng thực hiện nhiệm vụ được quy định rõ ràng. Công tác tuyển dụng đội ngũ giảng viên thực hiện theo quy trình và công bố công khai. Năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí chức danh, phân công nhiệm vụ và đánh giá hàng năm. Công tác phát triển đội ngũ giảng viên được xây dựng, thực hiện dựa trên nhu cầu thực tế. Hệ thống chính sách, quy trình, phân công nhiệm vụ có sự rà soát tương ứng với vị trí việc làm, xây dựng tiêu chí đánh giá theo KPIs, và ứng dụng công nghệ trong quản lý, đánh giá, và xếp loại chất lượng giảng viên

hàng quý/năm học. Công tác phân tích dự báo nhu cầu và đánh giá về thực trạng đội ngũ nhân viên được thực hiện bài bản, làm cơ sở xác định mục tiêu và chiến lược phát triển đội ngũ. Tiêu chí tuyển dụng nhân viên được xác định cụ thể, hướng đến việc tìm được người phù hợp, gắn bó. Đội ngũ nhân viên được hỗ trợ phát triển năng lực qua các khóa đào tạo, tập huấn phù hợp với vị trí công việc. Trường và Khoa phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch, giúp nhân viên chủ động triển khai nhiệm vụ. Hoạt động giám sát, đánh giá thường xuyên cùng chính sách khen thưởng cải tiến đã góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và tạo động lực làm việc của nhân viên. Các đề án, phương án tuyển sinh hằng năm xác định rõ chính sách, ngưỡng đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu, và đa dạng phương thức xét tuyển, tuân thủ quy định và được công bố rộng rãi. Trường thiết lập hệ thống giám sát tiến độ học tập và rèn luyện của người học, có sự phối hợp giữa các đơn vị và hỗ trợ bằng các công cụ công nghệ (UIS, LMS/Portal). Hoạt động hỗ trợ người học đa dạng, bao gồm tư vấn học tập, rèn luyện kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp, và kết nối doanh nghiệp, giúp nâng cao cơ hội thực tập và việc làm. Trường xây dựng môi trường học tập văn minh, với cảnh quan xanh, sạch, thoáng đãng cùng các quy định rõ ràng về văn hóa ứng xử, được các bên liên quan đánh giá cao. Hệ thống phòng học đa dạng sức chứa, nhiều phòng thuận tiện cho việc chuyển đổi sang học theo nhóm. Thư viện có kho học liệu mở thuận tiện cho người học tìm tài liệu, việc cập nhật tài liệu thực hiện định kỳ. Hệ thống phòng thực hành máy tính, phòng học ngoại ngữ được trang bị thiết bị phù hợp, được quản lý chặt chẽ; một số phòng máy tính có trang bị một số phần mềm thống kê phục vụ giảng viên giảng dạy các môn điều tra xã hội học. Hệ thống công nghệ thông tin được điều hành, quản lý đảm bảo tính bảo mật dữ liệu và tính ổn định trong hoạt động. Trường có các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, được triển khai thực hiện có chú ý đến nhu cầu người khuyết tật và được kiểm tra định kỳ theo quy định.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường và Khoa Xã hội học và Công tác xã hội có hệ thống văn bản và quy trình đảm bảo chất lượng rõ ràng, được cập nhật định kỳ để đảm bảo tính minh bạch. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan diễn ra thường xuyên qua khảo sát, hội thảo và đối thoại, thu hút giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin qua phần mềm PSC E-survey và hệ thống quản lý minh chứng, nâng cao độ tin cậy của dữ liệu khảo sát. Thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến chương trình dạy học/chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, chuẩn đầu ra, và dịch vụ hỗ trợ sinh viên, đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Các kết quả nghiên cứu khoa học cũng được áp dụng để nâng cao hoạt động giảng dạy, thông qua xuất bản sách và giáo trình, đồng thời phục vụ phát triển cộng đồng và đổi mới phương pháp dạy học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp,



H₀₂

tốt nghiệp đúng hạn và thôi học được thống kê, giám sát bởi Phòng Quản lý đào tạo và các đơn vị liên quan. Trong giai đoạn đánh giá, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên dao động từ 4,03 – 4,28 năm, phù hợp với kế hoạch đào tạo 4 năm. Tỷ lệ có việc làm của sinh viên tăng từ 76,5% (2021) lên 100% (2024). Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được khuyến khích với các chính sách, hoạt động cụ thể và được cải tiến; có 8 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên với 30 lượt sinh viên tham gia trong giai đoạn 2021–2025. Các phản hồi từ bên liên quan được thu thập, phân tích và sử dụng nhằm mục tiêu cải tiến chất lượng.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học như sau:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu chương trình đào tạo nhằm thể hiện rõ tính hội nhập quốc tế cũng như định hướng phát triển năng lực số cho người học (theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025). Nên nghiên cứu, khảo sát, phân tích và đánh giá sâu về nhu cầu của thị trường lao động; đánh giá việc thực hiện chuẩn đầu ra của các chu kỳ trước làm căn cứ để chỉnh sửa cho các lần tiếp theo.

2. Xây dựng các phiên bản mô tả chương trình đào tạo để phù hợp hơn với nhu cầu tìm kiếm thông tin của các bên liên quan khác nhau. Rà soát và hoàn thiện đề cương học phần của chương trình đào tạo, thể hiện rõ việc giám sát việc tự học của người học, cập nhật học liệu. Định kỳ đánh giá hiệu quả các hình thức truyền thông đã sử dụng để phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Rà soát mức độ đóng góp và phân nhiệm của các học phần tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhằm đánh giá được tiến trình phát triển năng lực của người học đạt được các chuẩn đầu ra đã công bố; tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm lấy ý kiến từ chuyên gia phát triển chương trình đào tạo, các nhà khoa học và các giảng viên có chuyên môn cao nhằm xác định yêu cầu về mức đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo hợp lý hơn.

4. Ban hành hướng dẫn việc lồng ghép các giá trị giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo và trong quá trình thiết kế, cập nhật chương trình đào tạo; ban hành văn bản hướng dẫn, đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động dạy và học nhằm đạt được chuẩn đầu ra đã công bố; bổ sung các nguồn lực và có biện pháp hỗ trợ giảng viên và người học ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học; nghiên cứu triển khai các hoạt động dạy và học hướng tới mục tiêu đạt chuẩn đầu ra về năng lực số của người học; định kỳ tổng kết, đánh giá các phương pháp dạy học được giảng viên sử dụng để thúc đẩy người học rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm.

HÀNG
NG T
M D
LƯC
AO D

112

5. Có cơ chế giám sát việc thiết kế, triển khai, cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Ban hành hướng dẫn thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá học phần, hướng dẫn đo lường chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo.

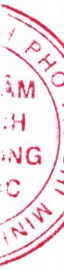
6. Công tác đánh giá, phân loại giảng viên nên lượng hoá thành các tiêu chí đánh giá công việc cụ thể, hướng đến quản trị theo công việc, đồng thời làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng đội ngũ giảng viên. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên định kỳ. Đa dạng hoá hình thức và lĩnh vực các khoá đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên gắn với thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư kinh phí và các chính sách dành cho hoạt động nghiên cứu, đồng thời rà soát việc phân bổ chỉ tiêu hoạt động đồng đều giữa các Khoa và giảng viên trong nhiệm vụ khoa học công nghệ.

7. Xây dựng và triển khai quy định, quy trình cho việc đánh giá năng lực nhân viên theo vị trí việc làm. Tăng cường đánh giá tính hiệu quả của các khóa học, sự ứng dụng kiến thức đã học vào công việc. Xây dựng bộ KPIs cụ thể, định lượng trong việc đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.

8. Đánh giá định kỳ, xác định mối liên hệ giữa chính sách tuyển sinh, ngưỡng đảm bảo chất lượng với kết quả đạt được và khả năng hoàn thành chương trình đào tạo của người học. Đánh giá hiệu quả của các kênh quảng bá, công bố thông tin tuyển sinh để tối ưu các phương thức truyền thông. Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị và hiệu quả sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ (UIS, LMS) trong giám sát quá trình học tập, rèn luyện. Phát triển công cụ phân tích và trực quan hóa dữ liệu về kết quả khảo sát hài lòng của người học về hoạt động tư vấn, hỗ trợ để cải tiến chất lượng; đồng thời đầu tư xây dựng thêm không gian đặc thù như khu vực co-working và đổi mới sáng tạo để phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu của giảng viên, người học.

9. Có giải pháp đảm bảo đáp ứng quy định về sở hữu trí tuệ, bản quyền trong quá trình người học sử dụng tài liệu học tập. Tăng cường thêm các phần mềm chuyên môn có bản quyền phục vụ hoạt động dạy và học của giảng viên, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng tích hợp, thống nhất các phần mềm đang sử dụng.

10. Tăng cường số lượng và mức độ tham gia của nhà tuyển dụng và chuyên gia trong việc góp ý, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo. Hoàn thiện quy trình xử lý, sử dụng phản hồi để thể hiện rõ nội dung ý kiến được dùng để điều chỉnh. Đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên và hoàn thiện cơ chế phản hồi - giám sát cải tiến, đảm bảo tính minh bạch và dựa trên cơ sở dữ liệu tin cậy.



11. Xây dựng và triển khai công cụ trực quan hóa dữ liệu (dashboard) nhằm hỗ trợ theo dõi, phân tích và đánh giá kịp thời các chỉ số đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường hoạt động đối sánh định kỳ với các chương trình đào tạo tương tự trong và ngoài nước để khai thác kết quả phục vụ cải tiến chất lượng. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế phối hợp và quy trình giám sát, đánh giá hiệu quả cải tiến dựa trên phản hồi của các bên liên quan theo hướng hệ thống, đồng bộ và liên thông giữa các đơn vị.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.